

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 14/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 19

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật. Hôm nay bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ năm “Chí tâm tinh tấn.”

PHẨM THỨ NĂM: CHÍ TÂM TINH TẤN

Kinh văn phẩm thứ năm tiếp tục nói về nhân duyên phát tâm học đạo của ngài Pháp Tạng. Đại sĩ Pháp Tạng phát khởi thệ nguyện sâu rộng, khiến danh hiệu Phật và cõi nước vang khắp mười phương, vượt hơn tất cả các cõi Phật khác.

Phẩm kinh văn này tên là “Chí tâm tinh tấn”, “chí tâm” chính là “nhất tâm” mà trong kinh nói đến, chỉ cho các loại tâm hạnh chí thành vô thượng. “Tinh tấn” là chỉ cho sự tu tập tinh cần trong vô lượng kiếp, nhằm thành tựu viên mãn thệ nguyện đã phát.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Tỳ-kheo Pháp Tạng nói bài kệ ấy xong, rồi bạch Phật rằng: Nay con vì đạo Bồ-tát, đã phát tâm Vô thượng chánh giác, giữ nguyện làm Phật, khiến cho hết thấy đều giống như Phật, nguyện Phật vì con rộng tuyên kinh pháp. Con sẽ phụng trì, như pháp tu hành. Nhổ sạch các gốc rễ sanh tử cực khổ, mau chóng thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Mong cho khi con thành Phật, trí tuệ, quang minh, cõi nước nơi ở, giáo thọ, danh tự, đều vang khắp mười phương. Chư thiên, nhân dân, cho đến những loài côn trùng bay bò, sanh đến nước con, đều là Bồ-tát. Con lập nguyện như vậy, đều vượt hơn vô số cõi nước chư Phật, liệu có thể được không?

Đoạn kinh văn này khá dài, chúng tôi chia thành năm đoạn nhỏ để lần lượt giải thích.

“Tỳ-kheo Pháp Tạng nói kệ ấy xong, rồi bạch Phật rằng: Nay con vì đạo Bồ-tát, đã phát tâm Vô thượng chánh giác, giữ nguyện làm Phật, khiến cho hết thảy đều giống như Phật, nguyện Phật vì con rộng tuyên kinh pháp.”

Sau khi ngài Pháp Tạng nói kệ xong, liền bạch với Thế Gian Tự Tại Vương Phật rằng: Hiện nay con đang hành đạo Bồ-tát, vẫn còn ở địa vị Bồ-tát, nhưng con đã phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, phát tâm thành Phật như Phật. Con nguyện chính mình thành Phật, đồng thời khiến tất cả chúng sanh cũng đều giống như Phật. Vì muốn rộng độ tất cả chúng sanh, thì cần phải có năng lực tiêu trừ mọi khổ đau nơi thân tâm của chúng sanh. Do đó, ngài xin Phật hãy mở ra phương tiện, rộng nói kinh pháp cho ngài.

Đây là lời tỳ-kheo Pháp Tạng thỉnh pháp với Thế Gian Tự Tại Vương Phật.

“Con sẽ phụng trì, như pháp tu hành.”

Ngài Pháp Tạng nói: Con nhất định sẽ tin nhận phụng hành, tu hành như pháp. Tu hành “như pháp” rất quan trọng, nếu tu không như pháp thì gọi là tu luyện mù quáng. Như vậy chẳng những không có lợi ích, mà còn có hại. Thế nên giải và hành cần phải tương ưng, trước tiên phải có chánh kiến. Có người nói: “Tôi muốn lên núi bẻ quan.” Hoàng Niệm lão nói: “Anh không có chánh kiến thì lấy gì bẻ quan?” Trước hết phải có chánh kiến, sau đó mới có chánh tu chánh hạnh, cuối cùng mới có chánh quả. Muốn tu hành như pháp thì phải thân cận thiện tri thức, đọc kinh luận cũng là thân cận thiện tri thức. Sau khi có được khai thị từ kinh luận thì mới có thể tu hành như pháp. Tuyệt đối không được nẩy ra ý riêng, dựa vào ý của chính mình.

“Nhổ sạch các gốc rễ sanh tử cực khổ, mau chóng thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.”

“Cực” nghĩa là lao nhọc. “Khổ” nghĩa là lo buồn. “Cực khổ” là khổ cực tột cùng. Mục đích mà tỳ-kheo Pháp Tạng thỉnh Phật rộng tuyên kinh pháp là để nhổ hết gốc rễ sanh tử cực khổ của chúng sanh. Chúng sanh không biết mình vốn là Phật, nên oan uổng chịu luân hồi, chìm đắm trong biển khổ sanh tử không có ngày thoát ra. Nay ngài nguyện cứu độ triệt để, chính là nhổ tận gốc rễ sanh tử của họ, tức vô minh và ái dục. Phá trừ vọng tưởng chấp trước của chúng sanh, khôi phục quang minh vốn có của chúng sanh, do vậy “mau chóng thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác”.

Nếu không nhổ hết gốc rễ sanh tử thì vĩnh viễn đều là cực khổ. Gốc rễ sanh tử không dễ gì nhổ được. Những việc giết, trộm, dâm từng làm trong quá khứ đã lưu lại hạt giống trong thức thứ tám của chính mình. Những việc làm hiện tại trở thành hạt giống cho tương lai. Những điều mọi người làm đi làm lại chính là tham sân si, những hạt giống này cực kỳ bền chắc. Hiện nay không những không tạo tham sân si, mà ngay cả hạt giống tham sân si đều phải nhổ hết, như vậy mới có thể giải quyết được vấn đề. Nếu không đến thế giới Cực Lạc là nơi không thoái chuyển để tu hành, mà hoàn toàn dựa vào sức mình thì xác thực là rất khó.

“Mong cho khi con thành Phật, trí tuệ, quang minh, cõi nước nơi ở, giáo thọ, danh hiệu, đều vang khắp mười phương. Chư thiên, nhân dân, cho đến những loài côn trùng bay bò, sanh đến nước con, đều là Bồ-tát.”

Tỳ-kheo Pháp Tạng nói: Khi con thành Phật, trí tuệ quang minh và cõi nước của con, giáo thọ và danh hiệu của con đều vang danh khắp mười phương.

Tỳ-kheo Pháp Tạng trước hết đề cập đến “trí tuệ”. Bởi vì quang minh, cõi nước, giáo thọ, danh hiệu đều từ trí tuệ mà sanh ra. Tiếp theo nói đến “quang minh”. Quán kinh nói: “Quang minh chiếu khắp chúng sanh niệm Phật trong mười phương thế giới, nhiếp thọ chẳng bỏ.”

Trong Lễ Tán nói: lấy quang minh, danh hiệu mà nhiếp thọ, hóa độ mười phương. Bởi vì chúng sanh vô biên, nên quang minh cũng phải vô biên; vì muốn vô biên chúng sanh đắc đạo, nên trong quang minh phải có vô biên công đức.

“Cõi nước” là nơi chúng sanh vãng sanh về. Trước tiên phải làm cho chúng sanh đều biết đến cõi nước Cực Lạc thù thắng vi diệu, đặc biệt vượt trội, hơn cả mười phương, vậy thì mọi người mới muốn đến. Quan trọng hơn là cõi nước Cực Lạc có thể cho chúng sanh lợi ích nhiều nhất, lớn nhất, triệt để nhất. Do đó, cần khiến cho “giáo thọ, danh hiệu” của mình đều vượt hơn các cõi Phật khác. “Giáo thọ” là chỉ cho việc giảng dạy và truyền trao nghĩa lý của kinh pháp. Việc này thật kỳ lạ, người Trung Quốc có ai mà không biết A-di-đà Phật. Thông thường khi bất ngờ gặp chuyện gì, liền buột miệng niệm “A-di-đà Phật.” Đây chính là nguyên nhân danh hiệu Phật được vang khắp mười phương.

Vì sao danh hiệu Phật phải “đều vang khắp mười phương”? Bởi vì trong nước Cực Lạc, dù là phàm phu vãng sanh, thì ngay trong đời này đều bằng với địa vị Bồ

xứ, tức ngang hàng với Đại sĩ Di-lặc ở nội viện Đâu-suất, đây chính là nhờ sức giáo hóa thù thắng. Muôn loài chúng sanh chỉ cần có thể tín nguyện trì danh, chỉ nhờ vào công đức của một câu danh hiệu thì không ai không thể vãng sanh. Vì để chúng sanh có thể trì danh, nên Pháp Tạng nguyện danh hiệu của ngài vang khắp mười phương. Người tu hành nếu vì danh văn lợi dưỡng, đây chính là tà kiến. Những ý niệm vi tế như vậy phải tự cảnh giác sâu sắc, tuyệt đối không được phóng túng.

Đức Di-đà vì muốn ban lợi ích chân thật cho chúng sanh, sau khi chúng sanh nghe danh hiệu ngài, dù chỉ mười niệm, đều có thể vãng sanh. Hơn nữa, ngài còn nguyện cho chư thiên, nhân dân, cho đến những loài côn trùng bay bò đều vãng sanh đến nước Phật làm Bồ-tát, đều chắc chắn thành Phật. Điều này chứng minh rằng: thế giới Cực Lạc là đại pháp Nhất thừa, hết thảy nhân dân nước đó đều hành đạo Bồ-tát, đều là Bồ-tát.

Như trong kinh Pháp Hoa nói: Không có xe dê, xe nai, xe bò, mà tất cả mọi người đều cưỡi xe trâu trắng lớn. Trong kinh này nói: Sau khi vãng sanh, ai ai cũng là Bồ-tát, đều sẽ thành Phật, là pháp Nhất thừa thuần chân. Có người xem thường Tịnh độ, nói đây là pháp môn tu của hạng ngu phu ngu phụ, nhưng họ không biết rằng, chỉ cần vãng sanh thì chính là A-bệ-bạt-trí!

“Con lập nguyện như vậy, đều vượt hơn vô số cõi nước chư Phật, liệu có thể được không?”

Tỳ-kheo Pháp Tạng nói: Con đã lập nguyện như thế, muốn vượt hơn vô số cõi nước chư Phật, liệu có thể mãn nguyện chăng? Ở đây xác thực cần suy xét kỹ, việc muốn vượt hơn vô số cõi nước chư Phật, tuyệt đối không thể hiểu thành: Tỳ-kheo Pháp Tạng muốn lần át chư Phật, muốn vượt hơn tất cả. Nếu khởi lên tâm như thế thì ngài tuyệt đối không thể thành Phật, chỉ có thể thành vua a-tu-la. Đặc điểm của a-tu-la là phô trương háo thắng, không cho phép bất kỳ người nào hơn mình, nếu có ai hơn mình, liền muốn phá hoại.

Tỳ-kheo Pháp Tạng không có tâm như vậy. Ngài muốn vượt hơn các cõi Phật khác là vì muốn cho chúng sanh đạt được sự tiện lợi thù thắng và lợi ích an lạc mà ở các cõi Phật khác không thể có được. Ngài là vì chúng sanh, chứ không phải bản thân ngài ham muốn địa vị, không phải muốn những thứ như danh văn lợi dưỡng. Ngài là vì tất cả chúng sanh, mong muốn lợi ích mà chúng sanh nhận được sẽ lớn hơn ở cõi Phật khác. Vì lẽ đó, ngài mới được gọi là “đại nguyện vương”. Việc này

rất quan trọng, lại chưa từng có tiền lệ ở các cõi Phật khác, nên ngài mới thỉnh cầu Thế Gian Tự Tại Vương Phật khai thị.

Tỳ-kheo Pháp Tạng khát khao cầu pháp, là tấm gương cho chúng ta học tập. Đây là bí quyết cầu pháp của ngài: chí thành cảm thông.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Thế Gian Tự Tại Vương Phật, liền vì Pháp Tạng mà thuyết kinh rằng: Thí như một người dùng gáo tát cạn biển lớn, trải qua nhiều kiếp, còn có thể đến đáy. Người có chí tâm cầu đạo, tinh tấn không ngừng, sẽ chắc chắn chứng quả, vậy thì nguyện gì mà chẳng thành? Ông tự tư duy, tu phương tiện nào, có thể thành tựu cõi Phật trang nghiêm. Việc tu hành thế nào, ông phải tự biết. Cõi Phật thanh tịnh, ông nên tự nhiếp.

Trước tiên, chúng ta xem chín câu đầu.

“Thế Gian Tự Tại Vương Phật, liền vì Pháp Tạng mà thuyết kinh rằng: Thí như một người dùng gáo tát cạn biển lớn, trải qua nhiều kiếp, còn có thể đến đáy. Người có chí tâm cầu đạo, tinh tấn không ngừng, sẽ chắc chắn chứng quả, vậy thì nguyện gì mà chẳng thành?”

Thế Gian Tự Tại Vương Phật nói với tỳ-kheo Pháp Tạng: Một người trải qua thời gian nhiều kiếp, có thể dùng gáo để tát cạn đáy của biển lớn vô cùng sâu rộng. Nếu có người chí nguyện kiên định, chí tâm cầu đạo, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, luôn luôn tinh tấn, không hề ngừng nghỉ, như vậy chắc chắn có thể viên mãn đại nguyện. “Sẽ chắc chắn chứng quả”, “sẽ” nghĩa là đương nhiên, “chứng” nghĩa là đạt được, “quả” là chỉ cho sự viên mãn của nguyện vọng.

Lại xem bảy câu sau:

“Ông tự tư duy, tu phương tiện nào, có thể thành tựu cõi Phật trang nghiêm. Việc tu hành thế nào, ông phải tự biết. Cõi Phật thanh tịnh, ông nên tự nhiếp.”

Thế Gian Tự Tại Vương Phật tiếp tục nói: Ông hãy tự mình suy xét sâu xa, tu đạo pháp phương tiện nào mới có thể thành tựu các sự trang nghiêm của cõi Phật? Làm thế nào khế hợp với bản nguyện, tu hành như pháp, ông phải tự biết lấy. Cõi Phật thanh tịnh mà ông muốn cầu, ông nên tự nhiếp lấy.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật trước hết khẳng định rằng: Chí tâm cầu đạo thì có nguyện nào mà không thành. Còn như làm thế nào mới viên mãn nguyện ấy, thì ngài liên tục chỉ ra: “Ông tự tư duy”, “ông phải tự biết”, “ông nên tự nhiếp”. Ngài nói một hơi liên tiếp ba chữ “tự”, quả là vi diệu tuyệt vời. Ba chữ “tự” này rất đáng để chúng ta suy nghĩ sâu xa. Trong kinh Pháp Hoa, đại chúng ba lần thỉnh Phật diễn nói thật pháp, Thế Tôn đều trả lời: “Thôi, thôi, chẳng cần nói. Pháp của ta vi diệu khó nghĩ bàn.” Ba lần “thôi, thôi” này giống với ba chữ “tự” ở đây, cách nói khác nhau nhưng vi diệu tương đồng.

Vì sao không cần nói vậy? Bởi vì: Vi diệu khó nghĩ bàn. Đối với Phật pháp, không thể dùng lời lẽ và tâm phân biệt mà có thể hiểu được, chỉ có thể ngẫm hiểu, tự biết lấy. Do vậy, “thôi, thôi” trong kinh Pháp Hoa cũng chính là chỉ ra chữ “tự” này.

Đối với hàm nghĩa của ba chữ “tự” này, chúng ta có thể thông qua các công án của Thiền tông mà thể hội.

Lục tổ nói: “Mật ý ở nơi ông.” Mật tạng của Như Lai nằm ở nơi bạn, tức là ở nơi người hỏi. Bạn có toàn bộ mật tạng của Như Lai, còn đến hỏi tôi để làm gì? Đây là chỉ thẳng vào tự tánh của hành giả.

Lại có thiền sư nói: “Ngài hãy tự hiểu lấy, tôi không bằng ngài.” Đây đều là những lời khai thị tuyệt vời. Thiền tông còn có những khai thị trực chỉ hơn nữa.

Ví dụ, có người hỏi thiền sư: “Thế nào là Phật?” Thiền sư đáp: “Ông chính là Phật!” Lại có người hỏi thiền sư: “Thế nào là Phật?” Thiền sư đáp: “Chính là người đối mặt với đầm nước trong”, kẻ đối mặt với đầm nước trong chẳng phải là chính mình đó sao? Thiền sư Lâm Tế nói: “Người nghe pháp chính là Phật!”

Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai liên tiếp nêu ra ba chữ “tự”, hoàn toàn tương hợp với Thiền tông.

Trong Hội Sớ nói, ba chữ “tự” ấy có ba hàm nghĩa:

1. Cõi Thật báo trang nghiêm nơi báo thân Phật cư trụ, là báo độ.
2. Cõi Phàm thánh đồng cư và Phương tiện hữu dư nơi hóa thân Phật cư trụ, là hóa độ.
3. Cõi Thường tịch quang nơi pháp thân Phật cư trụ.

Như Lai có hai loại báo thân:

Một là tự thọ dụng thân.

Hai là tha thọ dụng thân.

Bồ-tát chỉ có thể thấy được “tha thọ dụng thân”. Báo độ mà tự thọ dụng thân cư trụ cũng tuyệt diệu như cõi pháp thân, điều này hàng Bồ-tát chẳng thể thấy, chẳng thể biết, chẳng thể lường được. Do vậy, chỉ có thể dùng “phản tự chứng” để nhiếp thủ.

Nói cách khác, chỉ có phản chứng của chính mình mới có thể nhiếp thủ. Phản chứng của chính mình chính là tự tánh, Phật tánh, chân như, thật tướng, pháp thân. Cõi Thường tịch quang là cảnh giới của pháp thân, không có phần của hàng Bồ-tát, cần phải vượt qua ngưỡng công phu có tu trì, có thứ lớp, vượt qua hết thảy những thứ ấy, thì đó là phản tự chứng.

Năm xưa, hoàng đế nhà Đường thỉnh giáo quốc sư. Quốc sư nói: “Bệ hạ cần phải ở trên đỉnh Tỳ-lô-giá-na mà đi.” Đây là câu nói trong Thiền tông. Hết thầy chư Phật đều lưu xuất từ nơi đức Tỳ-lô-giá-na, cho nên cần phải ở trên đỉnh của Tỳ-lô-giá-na mà tu hành. Đây chính là “phá tam quan” của Thiền môn. Tôi, (tức chỉ cho Hoàng Niệm lão) nói một câu khách sáo rằng: Hiện nay “phá tam quan” được giải thích quá nông cạn.

Phá sơ quan: phải thấy được pháp thân,

Phá trùng quan: phải an trụ trong pháp thân,

Phá lao quan: vượt trên pháp thân, không được dính mắc trong cảnh giới pháp thân, mà phải vượt thoát ra. “Ông nên tự nhiếp” chính là chỉ cho việc vượt trên pháp thân. Mời xem kinh văn tiếp theo:

Pháp Tạng bạch rằng: Nghĩa ấy sâu rộng, không phải cảnh giới của con. Nguyên mong Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, rộng nói vô lượng cõi nước vi diệu của chư Phật. Nếu con được nghe, các pháp như vậy rồi, tư duy tu tập, thệ nguyện con mới được viên mãn.

Trước hết, xem ba câu đầu:

“Pháp Tạng bạch rằng: Nghĩa ấy sâu rộng, không phải cảnh giới của con.”

Tỳ-kheo Pháp Tạng bạch với Phật rằng: Những nghĩa lý mà Phật nói quá rộng lớn, quá cao sâu, không phải là cảnh giới của con. “Cảnh giới” là chỉ cho nơi mà tâm có thể dạo đến, duyên đến được, chứ không phải là chỗ mà chân bước tới, đó là chỗ mà tâm bạn có thể đạt đến.

Chỗ mà tâm bạn dạo đến, tâm bạn duyên đến, thì gọi là cảnh giới.

Ví dụ: sắc mà mắt nhìn thấy, sắc ấy chính là nơi nhãn thức dạo đến, gọi là sắc cảnh; pháp là nơi ý thức dạo đến, gọi là pháp cảnh. Cảnh giới là chỉ cho nơi mà tâm có thể đi tới, nơi mà ý có thể duyên tới, và kết quả mà chính mình tu trì đạt được. “Không phải cảnh giới của con”, biểu đạt đây không phải là trình độ của con, không phải là chỗ mà tâm con có thể đạt đến, tâm con có thể nghĩ đến. Con không hiểu được cảnh giới ấy, nên đó không phải là cảnh giới của con.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật liên tiếp nêu ra ba chữ “tự”, nhằm dạy hành nhân phải tôn trọng linh tánh sẵn có của chính mình, trong giáo pháp gọi là “trong tôn trọng linh tánh của mình”. Tỳ-kheo Pháp Tạng nói “không phải cảnh giới của con” song vẫn thỉnh Phật khai thị, đây là “ngoài hâm mộ chư thánh”. Đây cũng là gia phong riêng biệt của Tịnh độ tông, gọi là “pháp môn tha lực”. Chư thánh ở đây chính là chư Phật khác. Phạm phu thời mạt pháp chỉ cần tin rằng “có một thế giới tên là Cực Lạc, trong thế giới đó có Phật hiệu A-di-đà”, rồi tha thiết mong vãng sanh, nhất hướng trì danh thì có thể vãng sanh.

Tất cả đều nhờ vào vô biên công đức nơi đại thế nguyện Nhất thừa của Di-đà và sáu chữ hồng danh gia trì, đây chính là tha lực. Pháp môn tha lực còn gọi là “phái quả giáo”, tức là bắt đầu tu trì từ quả vị Phật. Câu Phật hiệu được niệm chính là quả vị đầy đủ vạn đức mà Phật đã trải nhiều kiếp tinh tấn tu hành. Chúng ta niệm Phật hiệu tức là từ Phật quả mà khởi tu.

Ví như bánh mán thầu, phải qua sức lao động trong thời gian dài từ trong nông nghiệp, thương nghiệp và của người đầu bếp thì mới có được bánh mán thầu chín. Việc của chúng ta bây giờ chỉ là ăn, ăn tức là hưởng thụ quả thành tựu vạn đức của Phật. Do vậy Tịnh tông là đạo dễ hành, là phương tiện rất ráo trong tất cả phương tiện.

Trên nói “trong có linh tánh của mình, ngoài có chư thánh”, có tự lực, có tha lực; có trong có ngoài, điều này chứng tỏ có [sự sai biệt giữa] “tự” và “tha” rõ ràng.

Thế nhưng chúng ta cần phải ngay trong sai biệt mà ngộ được vô sai biệt. Bài kệ Cứ Niệm Thắng của Hạ Liên lão nói: “Di-đà, Di-đà, cứ niệm thắng, hóa ra Di-đà niệm Di-đà.” Niệm đến lúc này, linh tánh của mình và chư thánh bên ngoài, cái tâm có thể niệm và đối tượng được niệm đều là Di-đà, tự nhiên năng - sở đều quên, tự - tha không hai.

Lại xem bảy câu tiếp theo:

“Nguyện mong Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, rộng nói vô lượng cõi nước vi diệu của chư Phật. Nếu con được nghe, các pháp như vậy rồi, tư duy tu tập, thế nguyện con mới được viên mãn.”

Tỳ-kheo Pháp Tạng nói: Con chỉ trông mong Như Lai hiển bày rộng khắp vô lượng cõi nước vi diệu của chư Phật cho con, để con biết được vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật thù thắng như thế nào. Nếu con có thể nghe được những pháp như vậy, hiểu rõ sự thù thắng và khác biệt của tất cả cõi Phật, con nhất định sẽ nỗ lực tu tập, khiến cho cõi Phật của con vượt hơn tất cả, hòng viên mãn bản nguyện của con. Ứng Cúng và Chánh Biến Tri, dùng hai danh hiệu này của Phật để đại biểu cho mười danh hiệu của Phật.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Thế Gian Tự Tại Vương Phật biết Pháp Tạng cao minh, chí nguyện sâu rộng, liền tuyên nói công đức nghiêm tịnh, tướng rộng lớn viên mãn, của hai trăm mười ức cõi nước của chư Phật, ứng với tâm nguyện của ngài, đều hiện cho ngài thấy. Phật nói thời pháp ấy trải qua ngàn ức năm.

Trước hết, xem hai câu đầu:

“Thế Gian Tự Tại Vương Phật biết Pháp Tạng cao minh, chí nguyện sâu rộng.”

“Cao” là chỉ cho cao quý, cao siêu, sự trì giới và thiên định vượt hơn thế gian. “Minh” là chỉ sự sáng suốt, trí sáng, trí tuệ sáng suốt rõ ràng, soi rõ các pháp.

“Chí nguyện sâu rộng”, chí nguyện phát ra sâu xa rộng lớn, xa đến tận tương lai không có cùng tận, nhiếp trọn tất cả, không hề bỏ sót, nên gọi là sâu rộng.

Xem tiếp sáu câu sau:

“Liên tuyên nói công đức nghiêm tịnh, tướng rộng lớn viên mãn, của hai trăm mười ức cõi nước của chư Phật, ứng với tâm nguyện của ngài, đều hiện cho ngài thấy. Phật nói thời pháp ấy trải qua ngàn ức năm.”

Vì sao là “hai trăm mười ức” cõi nước Phật? Có hai cách giải thích:

1. Trong phẩm Thế Giới Hoa Tạng của kinh Hoa Nghiêm nói: Biển thế giới hoa sen của các cõi Phật có 20 tầng, mỗi tầng có số cõi Phật bằng số vi trần của hai trăm mười ức. Kinh này cũng dùng số hai trăm mười ức, đúng là khớp với nhau. Xem ra dùng hai trăm mười ức nhằm biểu đạt cho số vi trần của hai trăm mười ức, cũng biểu đạt cho vô lượng cõi Phật.

2. Trong Đại Trí Độ Luận nói: Phật dẫn ngài Pháp Tạng đến mười phương, hiển bày nhiều loại cõi Phật, để ngài từ trong đó mà chọn lựa cõi thanh tịnh vi diệu, nhằm tự trang nghiêm cõi nước mà ngài phát nguyện thành tựu. Có thể thấy, thứ mà Phật hiển bày chính là nhiều loại cõi Phật trong mười phương.

Dựa vào hai cách giải thích trên, “hai trăm mười ức” chính là chỉ cho vô lượng cõi Phật khắp mười phương. Thế nên, cõi Phật mà tỳ-kheo Pháp Tạng thành tựu có thể vượt hơn tất cả cõi Phật. Thế Gian Tự Tại Vương Phật bèn tuyên nói công đức nghiêm tịnh của nhiều loại cõi nước và vô biên diệu tướng rộng lớn viên mãn của các cõi ấy.

“Nghiêm tịnh” nghĩa là trang nghiêm, thanh tịnh. “Viên” là tròn sáng, viên dung. “Mãn” là đầy đủ. “Viên mãn” là như kinh Hoa Nghiêm nói: tròn sáng, đầy đủ đức.

Để thỏa mãn tâm nguyện của tỳ-kheo Pháp Tạng, Phật đã hiển bày và tuyên nói tất cả. Thời gian thuyết pháp ấy trải qua ngàn ức năm. Thời gian dài ngắn vốn không có quy ước cố định. Thọ mạng của người hiện nay không đến 100 năm; đến khi ngài Di-lặc hạ sanh, tuổi thọ của con người sẽ là tám vạn năm.

Về việc trong các cõi Phật được hiện ra có uế độ hay không, trước đây từng có tranh luận. Đại sư Gia Tường nói: Hai trăm mười ức cõi toàn là cõi Phật thanh tịnh. Thế nhưng dựa theo sự phân tích kinh này của đại sư Tịnh Ảnh và kinh văn của kinh Bi Hoa, trong số cõi Phật hiện ra cũng có cả uế độ. Trong kinh này nói: Sau khi tỳ-kheo Pháp Tạng nhìn thấy các cõi nước Phật và nghe pháp, ngài liền tư duy về

“sự thiện ác của trời người, sự thô diệu của cõi nước”. Nếu là người ác, cõi nước thô kém thì chính là uế độ.

Trong kinh Bi Hoa cũng nói: Trong các cõi Phật hiện ra “hoặc có thể giới nghiêm tịnh vi diệu tốt đẹp, cho đến cũng có thể giới có đại hỏa tai”. Có thể thấy, trong các cõi nước của chư Phật hiện ra khi ấy cũng có cả uế độ. Mời xem kinh văn tiếp theo:

Bấy giờ, tỳ-kheo Pháp Tạng nghe Phật nói xong, thấy đều thấy rõ, khởi phát nguyện vô thượng thù thắng. Đối với sự thiện ác của trời người, sự thô diệu của cõi nước, tư duy rất ráo, liền nhất tâm chọn lựa lấy điều mong muốn, kết thành đại nguyện, tinh cần tìm cầu, cung cần giữ gìn, tu tập công đức, đầy đủ năm kiếp. Đối với công đức, những sự trang nghiêm của hai mươi một câu-chi cõi Phật ấy, sáng tỏ thông đạt, như một cõi Phật. Cõi Phật mà ngài nhiếp thủ vượt hơn các cõi kia.

“Bấy giờ, tỳ-kheo Pháp Tạng nghe Phật nói xong, thấy đều thấy rõ.”

Mắt nhìn thấy thì gọi là thấy, dùng trí tuệ mà thấy thì gọi là rõ. “Thấy rõ” chính là mắt thấy, tâm cũng thấy, cũng chính là cái thấy của trí tuệ. Trong Duy Thức Luận nói: *Kiến phần* nghĩa là suy xét tìm tòi, chiếu soi. Thấy rồi thì trong tâm đều thông đạt, gọi là tâm sáng tỏ. Tỳ-kheo Pháp Tạng vẫn ở nhân địa, nhưng nhờ sức oai thần của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai gia bị nên có thể giống như thiên nhân của Phật. Trong nhất thời, đối với cõi nước mười phương, mắt hoàn toàn nhìn thấy, tâm hoàn toàn sáng tỏ. Mắt của chúng ta chỉ thấy được phía trước, không thể thấy phía sau; tai của chúng ta thì có thể cùng lúc nghe được âm thanh mười phương.

“Khởi phát nguyện vô thượng thù thắng.”

“Khởi phát” chính là phát khởi; “thù thắng” là vượt trội mọi thứ, tuyệt diệu hiếm có; “vô thượng” là không có gì vượt hơn, cao hơn. Cõi Phật mà ngài phát nguyện thành tựu, cõi nước trang nghiêm, nhân dân an lạc. Quang minh, thọ mạng, công đức danh hiệu v.v. của tỳ-kheo Pháp Tạng đều là vô thượng, vượt hơn các cõi Phật khác.

“Đối với sự thiện ác của trời người, sự thô diệu của cõi nước, tư duy rất ráo.”

Đối với thiện và ác của trời người, cũng như sự thô và diệu của các cõi nước trong tất cả thế giới mà ngài nhìn thấy, ngài đều có thể tư duy thấu triệt, suy xét đến cùng tận. Còn về thiện và ác, thế nào gọi là thiện, thế nào gọi là ác? Tiêu chuẩn rất khác nhau. Ví dụ uống rượu, người thế gian cho rằng rất tao nhã, còn Phật pháp chế định là giới trọng. Trong Phật pháp, do trình độ của hành nhân khác nhau nên cũng có tiêu chuẩn thiện ác khác nhau.

Sách Tịnh Ảnh chia làm ba loại:

1. “Thuận lợi là thiện, trái ngược tổn hại là ác.” Quan điểm này tương đồng với Duy Thức Luận, dùng thuận lợi và trái ngược tổn hại để phán định thiện ác. Việc làm nào đối với hiện tại và tương lai là thuận hợp, lợi ích thì gọi là thiện; ngược lại thì gọi là ác.

2. “Thuận lý thì là thiện, trái lý thì là ác.” “Lý” là vô tướng, tánh “không”. Ví như hành bố thí, nếu có thể không trụ vào tướng: người cho, người nhận, vật được cho đều là thể “không”, không một vật, thì gọi là “tam luân thể không”. Đây là hành động vô tướng thuận lý, đây chính là thiện; ngược lại thì gọi là ác. Cách nói này sâu sắc hơn cách thứ nhất.

Thông thường cho rằng bố thí tiền cho người khác, làm việc tốt thì luôn là thiện. Nhưng không biết rằng khi bạn có chấp trước, cảm thấy mình đã làm việc tốt, không thể lìa tướng, thì đó chính là ác. Xét theo cách này, thì chỉ có Phật, Bồ-tát, dưới đến A-la-hán, pháp tu của các ngài mới là thiện pháp. Còn thiện pháp mà loài người, chư thiên và chúng sanh cho là thiện, do chưa lìa tướng nên đều gọi là ác.

3. “Thuận theo thể là thiện, trái với thể là ác.” “Thể” là chỉ cho lý thể thực tế, cũng chính là chân như thật tướng, trung đạo, đệ nhất nghĩa đế, v.v.. Thuận theo lý thể thì mới là thiện; trái với lý thể thì đều là ác.

Trong kinh Bồ-tát Anh Lạc nói: Tâm khởi một niệm, nếu chỗ trụ và duyên vào chỉ là tự thể, hành động thuận theo tự nhiên, đều hợp với lý thể thì là thiện. Phạm phu, Nhị thừa cho đến Bồ-tát, nếu hết thảy còn có chỗ trụ và duyên vào, chưa thể thuận theo lý mà tu thì đều gọi là ác. Bạn có thể thông đạt lý Viên giáo, song vẫn còn chấp trước thì chính là ác. “Nơi có Phật thì không được trụ, nơi không có Phật thì mau đi qua.” Đây chính là việc vượt trên pháp thân.

Tỳ-kheo Pháp Tạng đối với sự thiện diệu và thô ác của hai trăm mười ức cõi Phật mà ngài nhìn thấy, điều tư duy so sánh từng cái, đối với lý nhân quả, lẽ được mất của chúng, ngài điều tư duy sâu xa, đến mức rốt ráo. Nói theo thông thường thì “rốt ráo” chính là thấu đáo đến tận cùng. Đối với nguồn gốc của những pháp ấy, ngài truy cứu sâu xa, thấu tận ngọn nguồn. Nguồn gốc này chính là “bến bờ chân thật” được nói trong kinh, cũng chính là trong Vãng Sanh Luận nói là: “Một câu pháp, câu thanh tịnh, trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi.” Tư duy của tỳ-kheo Pháp Tạng đã đạt tới chỗ cùng tận, cho nên gọi là “tư duy rốt ráo”. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật.